TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26-6-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng
2. Bà Nguyễn Kim Lên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hường - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2023/QĐXX-ST ngày 22 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ngọc K, sinh năm 1991 (xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện và đơn xin vắng mặt cùng ngày 27/02/2023 chị Nguyễn Thị Ngọc K trình bày:* Chị và anh Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau từ năm 2019, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang (*theo giấy chứng nhận kết hôn số 107 ngày 09/12/2019*). Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là trong thời gian chung sống lúc đầu sống hạnh phúc. Thời gian về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải với nhau. Mặc dù, gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, chị và anh Đ đã sống ly thân hơn 06 tháng nay. Xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống chị và anh Đ có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 07/5/2020. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị K xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ*: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Văn Đ vẫn vắng mặt không lý do; không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ có nơi cư trú tại ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Nguyễn Thị Ngọc K khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Nguyễn Văn Đ tranh chấp về nuôi con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn, nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Chị K là người khởi kiện nên xác định tư cách đương sự chị K là nguyên đơn, anh Đ là bị đơn được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị K xin vắng mặt, anh Đ vắng mặt; Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Ngọc K và anh Nguyễn Văn Đ xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện. Có đăng ký kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống vợ chồng giữa chị K và anh Đ phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cuộc sống không hòa hợp, không còn tình cảm thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị và anh Đ đã sống ly thân hơn 06 tháng nay. Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K, cho chị được ly hôn với anh Đ.

[3] *Về con chung*: Chị K và anh Đ có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 07/5/2020, hiện đang sống chung với chị K. Khi ly hôn chị K yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Xét, con chung tên Nguyễn Ngọc D, hiện nay đang sống cùng với chị K, từ khi chị và anh Đ sống ly thân đến nay cháu D sống cùng với chị K, gần gũi với chị, ổn định về thời gian, phát triển tốt về mọi mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tiếp tục giao các cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 07/5/2020 cho chị Nguyễn Thị Ngọc K được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

[4] *Về cấp dưỡng:* Chị K không đặc ra, anh Đ không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ*: Chị K xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm về hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc K về việc ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 07/5/2020 (Giới tính: Nữ) cho chị Nguyễn Thị Ngọc K được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Đ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc K phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; Ngày 27/02/2023 chị K đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006243 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, nay được chuyển thu án phí.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Cơ quan đã đăng ký việc kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Chí Công